

Số: 92/KH-THTP

Bình Phước, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5 - Năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-THTP ngày 02/01/2020, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ tình hình thực tế, trường TH Tân Phú xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5 tại nhà trường với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5 đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nhà trường.
- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa sự cần thiết của việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.
- Đảm bảo cơ sở vật chất (CSVCS), thiết bị dạy học (TBDH), nguồn kinh phí và đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên để thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5 theo quy định, thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

II. CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 CỦA LỚP 1,2,3,4,5

1. Tuyên truyền về thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.

- Dẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt trong đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CMHS và học sinh các chương trình môn học và hoạt động giáo dục của CT GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5..
- Tổ chức cho toàn thể Cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục nghiên cứu thảo luận nội dung chương trình, sách giáo khoa đối với lớp 1,2,3,4,5, lồng ghép trong sinh hoạt tổ chuyên môn, các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Khai thác tốt trang Facebook, Zalo của trường trong việc tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức, quan điểm, tin tưởng và quyết tâm thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5 một cách nhẹ nhàng, hiệu quả.
- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo về chương trình giáo dục phổ thông 2018

đối với lớp 1,2,3,4,5 đến tất cả giáo viên, nhân viên và CMHS của nhà trường.

2. Số lượng học sinh đối với lớp 1,2,3,4,5 năm học 2025-2026

- Trường có 30 lớp/ 1081 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Khối	TS lớp	TSHS/nữ	TSHS dân tộc/nữ	TSHS hai buổi/nữ	TSHS bán trú/nữ	THHS KT/nữ	TLHS/lớp	Ghi chú
1	6	204/89	5/3	204/89	194/83	0	34	
2	5	175/85	7/3	175/85	157/75	2/0	35	
3	5	201/95	6/2	201/95	177/82	2/1	40,2	
4	7	247/110	3/1	247/110	223/95	0	35,4	
5	7	254/136	10/7	254/136	225/116	3/1	36,3	
Tổng	30	1081/515	31/16	1081/515	976/451	7/2	36,03	

. Trong đó:

- Lớp học 2 buổi/ngày: 30 lớp. So với cuối năm học 2024-2025: giảm 2 lớp/91 em.
- Lớp học bán trú: 27 lớp. So với cuối năm học 2024-2025: giảm 4 lớp /85 em

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.

3.1. Phòng học

- Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có; điều chỉnh, bố trí, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có.

- Tổ chức kiểm tra cơ sở vật chất hiện có (phòng học, phòng máy tính, phòng chức năng,...), trên cơ sở đó có kế hoạch đầu tư sửa chữa phòng học (ưu tiên để bảo đảm 1 lớp/phòng, thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày) ở khối lớp 1,2,3,4,5.

- Lập kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học đáp ứng điều kiện tối thiểu để thực hiện lộ trình đổi mới chương trình SGK.

- Nhà trường đảm bảo phòng học cho 100% học sinh lớp 1,2,3,4,5 học 2 buổi/ngày.

3.2. Thiết bị dạy học tối thiểu.

- Hiện tại nhà trường chưa được cấp TBDH lớp 2,3,4,5; nhà trường vận động GV tự làm ĐDDH và ứng dụng CNTT để giảng dạy.

- Nhà trường tổ chức rà soát thiết bị dạy học khối 1,2,3,4,5 và đề xuất sở GD, Ủy ban Nhân dân phường Bình Phước tham mưu với các cấp bổ sung cho nhà trường theo đúng thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT, Thông tư Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

5.2. Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng mở, linh hoạt; chủ động

xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, phù hợp đặc điểm, đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Kế hoạch dạy học chú trọng dạy học cá thể, dự án, ngoài trời, ngoại khóa bằng phương pháp trải nghiệm, giáo dục Stem, ứng dụng công nghệ thông tin,... Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Đối với dạy học ở buổi thứ hai, giáo dục tích hợp theo hướng trải nghiệm, bồi dưỡng năng lực, phát huy năng khiếu và rèn kỹ năng sống cho học sinh; ứng dụng công nghệ và đưa giáo dục Stem vào trong dạy và học; tổ chức các hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu khoa học quy mô nhỏ ngay từ lớp 1; chủ động tổ chức dạy học ở buổi thứ hai dưới hình thức câu lạc bộ nhằm đa dạng hóa hoạt động rèn luyện theo nhu cầu và năng lực của học sinh.

6. Đội ngũ để thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

6.1. Thực trạng

- Đội ngũ CBQL, GV, CNV rất nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức tự bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, trình độ kiến thức.

- Đội ngũ giáo viên luôn quan tâm đến đổi mới phương pháp, thường xuyên học hỏi và trao đổi kinh nghiệm để có biện pháp giảng dạy tốt hơn để truyền đạt kiến thức cho học sinh.

- Phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

*** Tổng số CB-GV-NV:**

- Tổng số CB-GV-NV: 59/52 nữ. Trong đó: BGH: 3/2 nữ; Giáo viên đứng lớp: 47/44 nữ; TPT: 1; Nhân viên: 8/4 nữ.

- Trình độ đào tạo của giáo viên (Đạt chuẩn: 43/47 người/43 nữ, tỉ lệ: 91,4%; Trên chuẩn: 0)

- Đang học Thạc sĩ: 01;

* Yêu cầu cần đạt

- Căn cứ chương trình môn học và hoạt động giáo dục của cấp tiểu học, nhà trường chủ động rà soát đội ngũ, bố trí, sắp xếp, bổ sung giáo viên các môn học còn thiếu để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên dạy các môn học bắt buộc và tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định tại CTGDPT 2018: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), Hoạt động trải nghiệm, Lịch sử & Địa Lý, Khoa học.

- Xây dựng kế hoạch kế hoạch, phương án sắp xếp, bố trí sử dụng đội ngũ hiện có theo hướng hợp lý, hiệu quả. Thực hiện việc tuyển dụng, tinh giản biên chế đúng quy định, phù hợp đặc thù của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; thực hiện thi bổ nhiệm, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định.

- Danh sách GV dạy lớp 1, 2, 3, 4, 5 năm học 2025-2026:

STT	Họ và tên	NV được phân công
1	Dương Thanh Lê	HIT dạy Cùng cố tăng cường: 2 tiết lớp 1.3
2	Nguyễn Thị Vân	PIIT Dạy Cùng cố tăng cường: 1 tiết lớp 1.2 + 2 tiết lớp 3.3 + 1 tiết lớp 3.4
3	Trịnh Văn Giang	PIIT Dạy Cùng cố tăng cường: 2 tiết lớp 4 (4.1, 4.7) + 2 tiết lớp 5 (5.3, 5.4)
4	Phan Thị Mỹ	TPT dạy 2 tiết lớp 2/1, 2/2
5	Hà Thị Thúy	GVCN 1/1
6	Hoàng Thị Hải Yến	GVCN 1/2
7	Bùi Thị Ngoan	GVCN 1/3
8	Trịnh Thị Thìn	GVCN 1/4
9	Nguyễn Thị Hường	GVCN 1/5
10	Bùi Thị Giang	GVCN 1/6
11	Phạm Thanh Trúc	GVCN 2/1
12	Lê Thị Vinh	GVCN 2/2
13	Nguyễn Thị Dung	GVCN 2/3
14	Lý Thị Hồng Thanh	GVCN 2/4
15	Trần Thị Dậu	GVCN 2/5
16	Lê Thục Hiền	GVCN 3/1
17	Nguyễn Thị Ngọc Lan	GVCN 3/2
18	Nguyễn Thị Hà	GVCN 3/3

19	Lê Thị Tăng	GVCN 3/4
20	Đàm Thị Năm	GVCN 3/5
21	Trần Thị Thu Hà	GVCN 4/1
22	Đinh Thị Dịu	GVCN 4/2
23	Nguyễn Thị Hòa	GVCN 4/3
24	Phạm Thị Thúy Hồi	GVCN 4/4
25	Nguyễn Thị Lệ Huyền	GVCN 4/5
26	Bùi Thị Cảnh	GVCN 4/6
27	Nguyễn Thị Thu Hiền	GVCN 4/7
28	Bùi Thị Diệp	GVCN 5/1
29	Chu Thị Thu Hằng	GVCN 5/2
30	Cao Thị Thanh	GVCN 5/3
31	Lê Thanh Tùng	GVCN 5/4
32	Đỗ Thị Liễu	GVCN 5/5
33	Nguyễn Thanh Thảo	GVCN 5/6
34	Hoàng Thị Thu Lan	GVCN 5/7
35	Bùi Thị Thảo	GV TD: khối 1 + lớp 2/5 (14 tiết) CCTC: 9 tiết khối 1 (1.4: 5t; 1.6: 4t)
36	Trần Thị Thu Quyên	GV bộ môn TNXH: khối 1 (12 tiết) CCTC: 11 tiết khối 1 (1.2: 5t; 1.5: 6t)
37	Trương Thị Lý	GV AN: khối 1, lớp 2/3 -> 2/5, khối 4, khối 5 (23 tiết)
38	Lê Thị Thủy	GV bộ môn TNXH: 2/1, 2/2, 2/3 (6 tiết) CCTC: 13 tiết khối 2 (2.1: 5t; 2.2: 4t; 2.3: 4t) 3 tiết khối 3 (3.1; 3.2; 3.5 mỗi lớp 1 tiết) 1 tiết lớp 4.6
39	Lưu Thị Hương	GV AN: Khối 3 (5 tiết) CCTC: 8 tiết khối 1 (1.1: 5t; 1.3: 3t; 1.6: 1t) 10 tiết khối 2 (2.4: 4tiết; 2.5: 5t)
40	Đàm Thị Mỹ Linh	GV bộ môn Đạo đức: Mỹ Linh: khối 1,2 (11 tiết) CCTC: 5 tiết khối 4 (4.1; 4.2; 4.3; 4.4 và 4.7 mỗi lớp 1 tiết) + 7 tiết khối 5 (5.1; 5.2; 5.3; 5.6; 5.7 mỗi lớp 1 tiết + 2 tiết 5.5)
41	Nguyễn Lê Mai Anh	GV TA: Khối 1 (6 tiết) + khối 2 (10 tiết) + lớp 4/7 (4 tiết) + lớp 4/6 (3 tiết) (23 tiết)
42	Trần Bích Liễu	GV MT: khối 1 + lớp 2/5 (7 tiết) TNXH: 3/1->3/5 (10 tiết) + lớp 2/4, 2/5, 4/1 (6 tiết) (tổng 16 tiết)
43	Nguyễn T. Thanh Phương	GV TA: 3/1->3/5 + 2 tiết 5/1 + 1 tiết 5/2 (23 tiết)

44	Nguyễn Đình Trung	GV Tin học:k3,4,5 + BDNK Tin học lớp 3/1 (20 tiết)
45	Dặng Thị Thu Hà	GV Mĩ thuật:khối 3,4,5 + lớp 2/1->2/4 (23 tiết)
46	Phạm Thị Minh Huệ	GV TA: 4/1->4/5 + 1 tiết 4/6 + 2 tiết 5/1 (23 tiết)
47	Nguyễn Văn Sơn	GV TD:: khối 4 + khối 2 (2/1->2/4) + 1 tiết lớp 3/1 (tổng 23 tiết)
48	Dặng T Tuyết Nhung	GV bộ môn TNXH:5/3->5/7 (10 tiết) + 4/2->4/7 (12 tiết) (22 tiết) CCTC: 1 tiết 4.5
49	Doàn Thị Thành	GV TA: 5/3->5/7 + 3 tiết 5/2 (23 tiết)
50	Hoàng Thị Yên	GV Thủ công-KT: khối 3,4,5 + Khoa học 5/1, 5/2 (23 tiết)
51	Trần Văn Sơn	GV TD: khối 5 (14 tiết) + khối 3 (9 tiết) (1 tiết 3/1) (tổng 23 tiết)

6.2. Giải pháp thực hiện

-100% giáo viên giảng dạy lớp 1, 2, 3,4,5 và GV dạy bộ môn: Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Tin học và Công nghệ, Tiếng Anh cũng được tham gia bồi dưỡng để dạy CT GDPT 2018.

- Rà soát chuẩn cán bộ quản lý, giáo viên theo Luật Giáo dục 2019 và đáp ứng 100% yêu cầu thực hiện chương trình 2018 về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

- Trường chọn lựa, bố trí, sắp xếp giáo viên có kinh nghiệm dạy lớp 5, có tinh thần học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Thường xuyên bồi dưỡng giáo viên thông qua các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tự học và bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo thực hiện chương trình mới.

- Tiếp tục nâng cao năng lực phù hợp với năng lực đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu thay đổi công việc.

- Bố trí giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4,5 năm học 2025- 2026: toàn bộ GV đã được tập huấn CTGDPT 2018

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 của trường phù hợp với kế hoạch của Sở và của Phòng VH-XH; chỉ đạo tổ/khối chuyên môn và giáo viên xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

- Thực hiện truyền thông về chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 lớp đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5; tổ chức cho CBQL, GV trường nghiên cứu, thảo luận nội dung chương trình GDPT 2018.

- Sửa chữa, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng. Đề xuất tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; phát hiện những thuận lợi, khó khăn và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn.

2. Tổ/khối chuyên môn

- Xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học, kế hoạch bài dạy theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021; dự báo những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện CTGDPT 2018 lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Thường xuyên giám sát, hỗ trợ công việc của các thành viên trong tổ/khối chuyên môn để kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất với nhà trường các biện pháp xử lý.

3. Giáo viên

- Hình thành, rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết các nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học theo hướng dẫn định hướng của giáo viên; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tham gia tập huấn đầy đủ và có chất lượng các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do trường và các cấp quản lý tổ chức; chủ động trao đổi các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; phát hiện những thuận lợi,

khó khăn và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn.

- Tích cực tự làm thiết bị dạy học và xây dựng học liệu điện tử của môn học, hoạt động giáo dục theo phân công của tổ/khối chuyên môn trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

Trên đây là Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 của trường TH Tân Phú. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ/khối báo cáo ban giám hiệu nhà trường để xem xét, trao đổi thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- CB.GV.NV
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG


★ **Dương Thanh Lê**